TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận K, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số T đường P, tổ L, phường B, quận K, thành phố H.

Bị đơn: Ông Vũ Đức C, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số Số T đường P, tổ L, phường B, quận K, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C thống nhất có hai con chung tên là Vũ Đức D, sinh ngày 22/11/1985 và Vũ Thị H, sinh ngày 17/10/1996, hai con đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C thống nhất tự giải với nhau nếu không xong thì sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

- Về án phí: Bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C mỗi người phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C là người cao tuổi thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Ngô Thị L và ông Vũ Đức C được miễn nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận K, thành phố H;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã A, huyện A, thành phố H,
(Giấy CNKH số 09 đk ngày 09/02/2007);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà